

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Ninh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Tại tỉnh Bắc Ninh
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: - Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu. - Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào. - Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: _____ Chuyển khoản - Đồng tiền và thời hạn thanh toán + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ) + Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các đợt như sau: Đợt 1: Sau khi công trình hoàn thành đóng điện đưa vào sử dụng và công tác giám sát của nhà thầu được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị Hợp đồng trong vòng 03 tháng kể từ ngày nhà thầu phát hành hóa đơn cho khối lượng hoàn thành và có đầy đủ các tài liệu liên quan hợp lệ theo quy định. + Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc + Phụ lục Mẫu 03.a/TT, 03.c/TT (nếu có) theo Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ (<i>các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có</i>): 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: 06 bản gốc + Các sản phẩm tư vấn kèm theo. Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 03 tháng sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và thanh lý hợp đồng.

	<p>* Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc. ✓ Hóa đơn GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế GTGT. <p>* Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 và Điều 20 Hợp đồng này.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng.</i>
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ 1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng được quy định cụ thể tại Phụ lục C kèm theo hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là 150 ngày kể từ ngày thông báo khởi công (thời gian thực tế thực hiện theo tiến độ thi công tiểu dự án)</p> <p>2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.</i>
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>Trường hợp trong quá trình triển khai công việc nếu có sự thay đổi (tăng, giảm) ngoài phạm vi, quy mô, khối lượng công việc so với hợp đồng thì các bên thỏa thuận điều chỉnh theo Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có).</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</i>
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i>
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ <i>[Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p><i>Tư vấn phải thực hiện dịch vụ bảo đảm đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong hợp đồng này. Nếu do lỗi của Nhà thầu tư vấn dẫn đến công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị không đảm bảo được chất lượng theo các cam kết nêu trong hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí để thực hiện lại phần công việc sai sót. Các hình thức xử lý vi phạm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có báo cáo hoặc báo cáo không chính xác sau 02 lần bị nhắc nhở (bằng văn bản): mỗi lần không có báo cáo/báo cáo không chính xác bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Số lượng cán bộ giám sát không đủ theo số lượng đã đăng ký; hoặc cán bộ giám sát không có mặt hoặc không thường xuyên có mặt tại công trình dẫn đến không đảm bảo chất lượng công tác giám sát: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tự ý thay đổi cán bộ giám sát mà không được Chủ đầu tư thông qua: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Thiếu trách nhiệm trong công tác giám sát, dẫn đến nhà thầu thi công sai thiết kế, sai vật liệu...: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ công tác giám sát an toàn, phòng chống cháy nổ để xảy ra tai nạn, sự cố: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 3% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Chậm trễ trong công tác nghiệm thu, giám sát và các công tác khác làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung về giám sát thi công theo qui định hiện hành: mỗi lần bị nhắc nhở, nhà thầu sẽ bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Tổng giá trị phạt vi phạm không quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm (khoản 2 Điều 146 Luật Xây dựng). <p>2. Bồi thường thiệt hại: Trường hợp thiệt hại nếu do lỗi của nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu đền bù 100% giá trị thực tế thực hiện về các phát sinh này cho Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những sai sót này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các vi phạm, sai sót của Nhà thầu, ngoài tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại mà còn dẫn đến các thiệt hại khác cho Chủ đầu tư được các cơ quan chức năng: Thanh tra, Kiểm toán,... phát hiện ra thì Nhà thầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán,... - Số tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại sẽ được Chủ đầu tư khấu trừ vào khoản thanh toán đến hạn gần nhất của Nhà thầu.
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp khắc phục.</p> <p>b) Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>c) Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>d) Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng; Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản a điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <p>đ) Nhà thầu vi phạm hợp đồng quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm theo ĐKC 17.</p>
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:

	<p>Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau:</p> <p>a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc</p> <p>b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả</p> <p>c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn</p> <p>d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán</p> <p>đ) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.</p> <p>e) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 ngày. - Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên có quyền đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. - Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Địa chỉ: Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____